

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST

Ngày: 15/01/2018

V/v đòi lại tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Như Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kim Mỹ

2. Ông Phạm Văn Phước

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hải Yến – Cán bộ Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2016/TLST-KDTM ngày 14 tháng 3 năm 2016 về tranh chấp đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2017/QĐKT-ST ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty xây dựng CT6

Địa chỉ: 127, đường Đinh Tiên Hoàng, phường 3, Quận BT, Tp. H

Đại diện pháp luật: Ông Bùi Phi H

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T

(Theo Giấy ủy quyền số 249/UQ/TCT6-TTPC ngày 22/3/2016)

2. Bị đơn: Công ty CN

Địa chỉ: 68 đường số 14, khu phố 3, phường BA, Quận H, Tp. H

Đại diện pháp luật: Ông Trương Văn Tr

Địa chỉ: 28 Trần Quang Diệu, thành phố QN, tỉnh BD.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, đại diện bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác, nguyên đơn là Tổng công ty xây dựng CT6 có ông Nguyễn Anh T đại diện ủy quyền trình bày:

Ngày 27/11/2013, Tổng công ty xây dựng CT6 ký hợp đồng số 201/HĐCT/TCT6/2013 cho Công ty CN (gọi tắt là CNVN) thuê thiết bị. Ngày 17/02/2014, các bên thống nhất kết thúc thời hạn thuê và thanh lý hợp đồng số 201. Tại bản thanh lý hợp đồng, CNVN xác nhận còn phải thanh toán cho TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CT6 số tiền 70.770.000 (bảy mươi triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng. Ngày 08/7/2014, TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CT6 đã gửi văn bản số 57/TCT6 – TCKT đề nghị CNVN thực hiện việc thanh toán nhưng đến nay CNVN vẫn không thực hiện. Sau đó CIENCO6 khởi kiện yêu cầu CNVN thanh toán số tiền này.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận H phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị rút kinh nghiệm vì vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa CIENCO6 và CNVN là tranh chấp hợp đồng cho thuê thiết bị. Bị đơn có trụ sở tại Quận H nên căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H.

- Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 14/3/2016, tòa án nhân dân thụ lý đơn yêu cầu khởi kiện của TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CT6 là trước thời điểm ngày 01/01/2017 nên căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 03/2015/QH13 thời hiệu khởi kiện áp dụng theo quy định tại Điều 159 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2004 sửa đổi bổ sung năm 2011. Ngày 27/11/2013, TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CT6 và CNVN ký hợp đồng cho thuê thiết bị. Ngày 17/02/2014 các bên ký biên bản thanh lý hợp đồng và xác định số tiền CNVN còn phải thanh toán cho TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CT6 là 70.770.000 (bảy mươi triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng. TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CT6 khởi kiện CNVN và chỉ yêu cầu đòi lại số tiền này, không yêu cầu tính lãi nên thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 159 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2004 sửa đổi, bổ sung năm 2011, không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

Tòa án nhân dân Quận H đã tiến hành tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên họp, hòa giải, đối chất đối với CNVN và đại diện pháp luật của CNVN. Ngày 30/11/2017 và ngày

01/12/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa ngày 20/12/2017 đã được tổng đạt hợp lệ đến CNVN và ông Trương Văn Trung đại diện pháp luật của CNVN. Ngày 04/01/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa ngày 15/01/2018 đã được tổng đạt hợp lệ đến CNVN và ông Trương Văn Trung đại diện pháp luật của CNVN. Tất cả các lần được triệu tập nêu trên, phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Khoản 1 Điều 228, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu thanh toán số tiền 70.770.000 (bảy mươi triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng của nguyên đơn như sau:

Ngày 27/11/2013 TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CT6 và CNVN ký hợp đồng cho thuê thiết bị số 201/HĐCT/TCT6/2013 về việc TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CT6 cho CNVN thuê thiết bị là 1 cần trục xích. Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp cho CIENCO 5 và CNVN thì hợp đồng các bên ký kết phù hợp với chức năng hoạt động kinh doanh đã đăng ký, nội dung và hình thức của hợp đồng không trái quy định pháp luật nên hợp đồng này hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Dù đã được triệu tập nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét chứng cứ từ phía nguyên đơn cung cấp.

Căn cứ bản thanh lý hợp đồng cho thuê thiết bị ngày 17/02/2014 ký giữa TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CT6 và CNVN các bên đã xác nhận số tiền giá trị thực hiện hợp đồng là 270.770.000 (hai trăm bảy mươi triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng. Cũng tại bản thanh lý hợp đồng này các bên đã ghi nhận tại Điều 3 về số tiền bên B (CNVN) còn phải thanh toán cho bên A (TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CT6) là 70.770.000 (bảy mươi triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng. Nhưng sau khi ký biên bản này, phía CNVN không trả số tiền trên là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký. Biên bản thanh lý hợp đồng này được hai bên công ty ký và có đóng dấu của hai công ty nên được xem là chứng cứ chứng minh yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ để chấp nhận.

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên bị đơn phải chịu án phí. Án phí bị đơn phải chịu là 3.538.500 (ba triệu năm trăm ba mươi tám nghìn năm trăm) đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 159 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2011;

- Căn cứ khoản 4 Điều 271 Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tổng Công ty Xây dựng CT6, buộc Công ty CN thanh toán cho Tổng Công ty Xây dựng CT6 số tiền 70.770.000 (bảy mươi triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng. Thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Công ty CN phải chịu án phí là 3.538.500 (ba triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn, năm trăm) đồng. Hoàn trả cho Tổng Công ty Xây dựng CT6 số tiền tạm ứng án phí 1.769.250 (một triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, hai trăm năm mươi) đồng đã nộp theo biên lai thu số AC/2012/04236 ngày 14/3/2016 của Chi cục thi hành án Quận H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tổng Công ty Xây dựng CT6 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty CN có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận H;
- THADS Quận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phùng Thị Như Mai